

Số: **46/2018/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 23 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1984;

Bị đơn: Anh Vũ Văn G, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: phường M, quận N, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 15 tháng 03 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu T và anh Vũ Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- ***Về con chung:*** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Bảo Q, sinh ngày 12/02/2012 và cháu Vũ Bảo A, sinh ngày 03/09/2016. Giao cả hai cháu Vũ Bảo Q và Vũ Bảo A cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh Vũ Văn G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 04 năm 2018 cho đến khi cháu Vũ Bảo Q và cháu Vũ Bảo A trưởng thành hoặc khi có sự

thay đổi khác. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Anh Vũ Văn G có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thu Tr và anh Vũ Văn G mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thu T tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AK/2010/0007621 ngày 07 tháng 03 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Sau khi đối trừ, chị Nguyễn Thu T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *VKSND Q. Nam Từ Liêm;*
- *UBND p.V, TP. B, tỉnh N. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 81/2010 ngày 17/11/2010, quyển số 01/2009);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, V.Phòng.*

Thẩm phán

Đặng Thu Phương